

# “NGÀY DI SẢN VĂN HOÁ VIỆT NAM” - MỘT ƯỚC NGUYỆN CHUNG

NGUYỄN HỮU TOÀN \*

Cho đến nay, trong số hơn 360 ngày của một năm, nhân loại và chúng ta - những người Việt Nam, đã chọn lựa và định hình chắc chắn khá nhiều ngày kỷ niệm, ngày lễ, ngày hội... Đó là những dịp, có thể là toàn nhân loại, có thể là từng cộng đồng quốc gia - dân tộc, cùng nhau ôn lại những sự kiện - kỷ niệm lớn, hoặc cùng nhau hướng về những cuộc vận động nhằm giải quyết những nhu cầu bức xúc đối với cuộc sống con người, hoặc cùng nhau tôn vinh một danh nhân... Do sự khác nhau của chính những sự kiện, những vấn đề, những nhân vật... được chọn để kỷ niệm đó, nên mục đích, ý nghĩa, nội dung và phương thức tổ chức những ngày kỷ niệm, ngày lễ, ngày hội đó thường cũng rất khác nhau. Tuy nhiên, điều dễ nhận thấy là nhân loại (trong đó có chúng ta) quan tâm, đề cao vấn đề gì, thì vấn đề đó sẽ được chọn lựa một ngày để làm kỷ niệm, để tôn vinh, để thu hút mọi người cùng hướng tới. Có thể dẫn vài ví dụ: quan tâm tới vấn đề giải phóng phụ nữ, nên có Ngày Quốc tế Phụ nữ; quan tâm tới các nhà

giáo, nên có Ngày Nhà giáo Việt Nam; quan tâm tới vấn đề ngăn chặn sự bùng nổ dân số, nên có Ngày Dân số thế giới; thậm chí, chỉ để ngăn chặn tác hại của việc hút thuốc lá đối với sức khoẻ con người, thế giới đã có Ngày toàn thế giới không hút thuốc lá...

Theo mạch nghĩ suy ấy, chúng tôi xin được trình bày một số ý kiến còn rất thô phác và tản mạn về vấn đề Ngày di sản văn hoá Việt Nam.

2- Trong những năm gần đây, đặc biệt là từ khi ra đời Nghị quyết Trung ương 4 (Khoá VII) và Nghị quyết Trung ương 5 (Khoá VIII) của Đảng, vấn đề vị trí và mối quan hệ biện chứng giữa văn hoá và kinh tế, giữa văn hoá và phát triển, đã được Đảng ta nhận thức ngày càng hoàn thiện. Trên cơ sở xác định đúng đắn vai trò là nền tảng tinh thần của xã hội, là mục tiêu và động lực đối với quá trình phát triển kinh tế - xã hội của văn hoá, văn nghệ, Đảng ta đã chỉ rõ: "Phương hướng chung của sự nghiệp văn hoá nước ta là phát huy chủ nghĩa yêu nước và truyền thống đại đoàn kết dân tộc, ý thức độc lập tự chủ, tự cường xây dựng và bảo vệ

\* Cục Bảo tồn Bảo tàng

Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại, làm cho văn hoá thấm sâu vào toàn bộ đời sống và hoạt động xã hội, vào từng người, từng gia đình, từng tập thể và cộng đồng, từng địa bàn dân cư, vào mỗi lĩnh vực sinh hoạt và quan hệ con người, tạo ra trên đất nước ta đời sống tinh thần cao đẹp, trình độ dân trí cao, khoa học phát triển, phục vụ đắc lực sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng văn minh, tiến bước vững chắc lên chủ nghĩa xã hội”. (Nghị quyết Trung ương 5, khoá VIII).

Để xây dựng được một nền văn hoá Việt Nam như Đảng ta đã xác định, tất yếu phải đặc biệt quan tâm đến vấn đề giữ gìn và phát huy kho tàng di sản văn hoá dân tộc. Bởi vì, di sản văn hoá dân tộc không chỉ là một bộ phận quan trọng, là nguồn lực phát triển to lớn của nền văn hoá Việt Nam hiện đại, mà nó còn chính là một trong những tảng nền có ý nghĩa quyết định nội dung và hình thức, đặc biệt là quyết định bản sắc dân tộc của nền văn hoá Việt Nam mà chúng ta đã và đang xây dựng.

Tuy nhiên, liên quan đến vấn đề đang bàn, theo chúng tôi, có một số vấn đề về di sản văn hoá dân tộc cần được nhấn mạnh:

- Kho tàng di sản văn hoá dân tộc, bao gồm di sản văn hoá vật thể và di sản văn hoá phi vật thể, là vô cùng to

lớn, là thành quả trác việt do các thế hệ trong đại gia đình dân tộc Việt Nam sáng tạo ra trong mấy nghìn năm lịch sử; là sự chung đúc đồng thời biểu hiện rực rỡ nhất truyền thống cần cù, lao động sáng tạo và tâm hồn, trí tuệ của dân tộc.

- Dù có những tác động ít nhiều của các nhà nước trong lịch sử, nhưng về cơ bản, kho tàng di sản văn hoá dân tộc đều do nhân dân lao động sáng tạo và tổ chức gìn giữ, truyền lưu cho các thế hệ. Điều đó có nghĩa là, tính xã hội hoá là một đặc trưng tiêu biểu của quá trình sáng tạo, gìn giữ và phát huy các di sản văn hoá. Vì thế, để thực hiện “làm cho văn hoá thấm sâu vào toàn bộ đời sống và hoạt động xã hội, vào từng người, từng gia đình, từng tập thể và cộng đồng, từng địa bàn dân cư, vào mỗi lĩnh vực sinh hoạt và quan hệ con người...” nhằm xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, như Nghị quyết Trung ương 5 (khoá VIII) đã xác định, thì chúng ta không thể không quan tâm học hỏi những kinh nghiệm của cha ông ta trong quá trình sáng tạo, truyền lưu văn hoá, được các di sản văn hoá chuyển tải. Cũng do đó, chúng ta không thể không quan tâm giữ gìn và phát huy các di sản văn hoá như là một tài sản đặc biệt mà tổ tiên đã để lại cho chúng ta.

- Kho tàng di sản văn hoá dân tộc là một nguồn lực to lớn đối với sự phát triển kinh tế xã hội đất nước trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

Theo những nghĩ suy như thế, lại nhìn sang các lĩnh vực sản xuất và đời sống khác, hẳn chúng ta sẽ thấy sự cần thiết chùng nào của việc định vị trong tinh thần và trong các hoạt động thực tiễn của chúng ta về một “Ngày di sản văn hoá” hàng năm.

3- Cũng cần nói ngay rằng, không phải đến nay, vấn đề “Ngày Di sản văn hoá” mới được đề cập. Mấy năm qua, trong một số cuộc thảo luận hoặc qua những đề án công tác của ngành Bảo tồn Bảo tàng, “Ngày di sản văn hoá” đã được đề xuất như những gợi ý. Tại “Đề án xây dựng chương trình hoạt động văn hoá thông tin kỷ niệm những ngày lễ lớn của Đảng và dân tộc vào năm 2000” của Cục Bảo tồn Bảo tàng và trong Dự thảo đề án về việc này của Bộ Văn hoá Thông tin, việc “Tổ chức ngày bảo vệ di sản văn hoá” đã được dự kiến là một trong những hoạt động lớn, mới mẻ của ngành Bảo tồn Bảo tàng nói riêng,

ngành Văn hoá Thông tin nói chung. Đặc biệt, trong báo cáo chính thức của Đề tài nghiên cứu khoa học “Những kiến giải nhằm đa dạng hoá, xã hội hoá hoạt động bảo tàng ở Việt Nam trong tình hình hiện nay” - Đề tài khoa học cấp Bộ, do Tiến sĩ Trương Quốc Bình làm chủ nhiệm, chúng tôi là thành viên, khi đề xuất giải pháp “đa dạng hoá các hoạt động nhằm phát huy vai trò của các tổ chức xã hội và các tầng lớp nhân dân tham gia vào các hoạt động bảo tàng” (giải pháp thứ 6), vấn đề “Ngày di sản văn hoá” đã được trình bày khá cụ thể như sau: “Nhà nước cần nghiên cứu, chọn lựa, từ đó quyết định cho phép tổ chức định kỳ hàng năm ngày bảo vệ di sản văn hoá Việt Nam. Việc xác định ngày này có thể kết hợp với ngày di sản mà Uỷ ban ASEM về bảo vệ và phát huy các di sản văn hoá sẽ ấn định trong thời gian tới. Bên cạnh đó, cần đề xuất, chọn lựa để Chính phủ chính thức quyết định ngày Bảo tàng



Các cháu thiếu nhi bên Lăng Bác Hồ  
Ảnh: Tiến Bình

Việt Nam - mà theo chúng tôi, có thể lấy ngày 18-5, ngày Quốc tế Bảo tàng, làm dịp kỷ niệm”.

Như vậy trong thời gian qua, “Ngày Di sản văn hoá” không chỉ mới là ước vọng của những người làm công tác bảo tồn bảo tàng, mà đã được ngành Bảo tồn Bảo tàng chính thức đề xuất với các cấp. Tuy nhiên, để “Ngày di sản văn hoá” trở thành một thực tiễn sinh động, theo chúng tôi, chúng ta cần làm rõ hơn, cụ thể hơn một số vấn đề có liên quan. Sau đây là một số ý kiến của chúng tôi về vấn đề này.

3.1- Về tên gọi: Những gợi ý trước đây đều muốn gọi ngày này là “Ngày bảo vệ di sản văn hoá” hoặc “Ngày bảo vệ di sản văn hoá Việt Nam”. Theo chúng tôi, cách định danh này chưa phản ánh hết mục đích, ý nghĩa và nội dung của những hoạt động mà chúng ta cần tiến hành để ứng xử ngày một tốt hơn, hiệu quả hơn đối với các di sản văn hoá. Rõ ràng là, chúng ta không chỉ cần “bảo vệ”, mà cần huy động toàn xã hội tham gia vào sự nghiệp nghiên cứu, sưu tầm, gìn giữ và phát huy kho tàng di sản văn hoá dân tộc Việt Nam - mà đối với từng loại hình di sản văn hoá, thì những hoạt động này lại có những yêu cầu, nội dung và giải pháp tiến hành có tính đặc thù. Vậy nên, chúng tôi đề xuất cách định danh cụ thể cho ngày lịch sử này là “*Ngày di sản văn hoá Việt Nam*”.

3.2- Về thời điểm cụ thể: Theo thông lệ, ở lĩnh vực nào thì căn cứ vào thời điểm / ngày diễn ra sự kiện đặc

biệt có liên quan đến lĩnh vực đó để làm ngày kỷ niệm. Đối với Ngày Di sản Văn hoá Việt Nam, chúng ta có thể nghĩ tới một số thời điểm, chẳng hạn, Ngày Quốc tế Bảo tàng (18 - 5), Ngày Di sản (mà Uỷ ban ASEM về bảo vệ và phát huy các di sản sẽ ấn định trong thời gian tới), Ngày Quốc lễ - Giỗ tổ Hùng Vương (10 - 3 âm lịch)... Tuy nhiên, theo chúng tôi, nếu được chọn ngày **23 tháng 11** hàng năm - vào ngày đó, năm 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký sắc lệnh số 65 về việc bảo tồn di sản văn hoá dân tộc, làm *Ngày Di sản văn hoá Việt Nam*, thì tính thiêng liêng và ý nghĩa đặc biệt của thời điểm này càng được các thế hệ nhân dân Việt Nam khắc ghi, sự nghiệp bảo tồn và phát huy di sản văn hoá dân tộc càng thu hút được sự quan tâm, hợp sức của toàn xã hội. Bởi vì, trong mấy chục năm qua và mãi mãi sau này, có lẽ không một người Việt Nam nào không biết rằng, giữa những tháng ngày nước Việt Nam dân chủ cộng hoà vừa ra đời, thù trong giặc ngoài đang đe dọa, vận mệnh quốc gia được ví như đang trong thế “ngàn cân treo sợi tóc”....., vậy mà, người đứng đầu của nhà nước Việt Nam mới ấy, Chủ tịch Hồ Chí Minh, đã thể hiện sự đặc biệt quan tâm tới nhiệm vụ bảo tồn tất cả cổ tích, tức là toàn bộ di sản văn hoá, trong toàn cõi Việt Nam bằng việc kịp thời ban hành một sắc lệnh lịch sử. Hơn 50 năm qua, nội dung cũng như tinh thần của sắc lệnh ấy vẫn vẹn nguyên giá trị và ngày càng được thể hiện sinh động qua các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng

và Nhà nước ta nhằm bảo tồn và phát huy có hiệu quả di sản văn hoá dân tộc. Trên thực tiễn, vào năm 1995, toàn ngành bảo tồn bảo tàng chúng ta cũng đã long trọng kỷ niệm ngày lịch sử này và coi đó là một mốc son trong lịch sử ra đời và phát triển của ngành.

3.3- Về nội dung hoạt động và tính chất của ngày kỷ niệm: xuất phát từ những nhận thức được trình bày trên đây, theo chúng tôi, Ngày Di sản văn hoá Việt Nam chính là đỉnh cao hàng năm của một cuộc vận động lớn, nhằm mục tiêu huy động sự đóng góp về trí tuệ, tình cảm và tiền của của toàn xã hội cho sự nghiệp bảo tồn và phát huy di sản văn hoá dân tộc. Vì thế, trên cơ sở thường xuyên tăng cường sự quan tâm của nhà nước và của toàn xã hội cho sự nghiệp này, Ngày Di sản văn hoá Việt Nam hàng năm sẽ được tổ chức định kỳ, rộng khắp trên phạm vi toàn quốc, ở tất cả các ngành, các cấp, các tổ chức chính trị-xã hội, các tổ chức quần chúng...

Thời gian thì vào ngày 23 - 11 như đã đề xuất;

Địa điểm / không gian chính được chọn để tổ chức các hoạt động sẽ ở tất cả các bảo tàng, các di tích lịch sử văn hoá và danh lam thắng cảnh trên toàn quốc;

Các hoạt động tuyên truyền, giới thiệu về di sản văn hoá dân tộc; vận động đóng góp trí tuệ và của cải cho sự nghiệp giữ gìn và phát huy di sản văn hoá dân tộc; tổng kết và phát động các cuộc vận động hướng về nguồn cội,

cùng nhau giữ gìn và phát huy di sản văn hoá, biểu dương, khen thưởng các tổ chức, các nhân đã có nhiều cống hiến cho sự nghiệp này... sẽ là những nội dung hoạt động chủ yếu...

Ở thời điểm đó, mỗi một người tới bảo tàng và di tích cũng sẽ được chỉ dẫn thực thi một công việc nhỏ bé trực tiếp góp phần làm cho bảo tàng đó, di tích đó thêm sạch sẽ, tôn nghiêm, bền vững;

Và, ngành văn hoá thông tin trên toàn quốc, nòng cốt là ngành bảo tồn bảo tàng, sẽ giữ vai trò là người thiết kế và tổ chức nên những hoạt động phong phú mà hấp dẫn ấy...

Như thế, không còn nghi ngờ gì nữa, Ngày Di sản văn hoá Việt Nam sẽ là một **ngày hội lớn**.

4- Để những suy nghĩ và mong muốn trên sớm trở thành hiện thực, theo tôi, ngành bảo tồn bảo tàng chúng ta nói riêng, ngành văn hoá thông tin nói chung, cần cùng nhau thảo luận xây dựng hoàn chỉnh Đề án tổ chức Ngày Di sản Văn hoá Việt Nam thực sự khoa học, cụ thể, nghiêm túc, đệ trình nhà nước xem xét, cho phép thực thi. Có như vậy, chúng ta mới sớm được tổ chức Ngày Di sản văn hoá Việt Nam, một ngày hội lớn.

Xin được coi những trình bày trên đây là một ý kiến tham gia vào cuộc thảo luận đó, đồng thời, xin lượng thứ cho kẻ mong ước thì nhiều nhưng nghĩ suy hạn hẹp này.

**N.H.T**